

Bản án số: 196/2022/DS-ST
Ngày 20 - 10 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và
hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Bà Ngô Hồng Dưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 20 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 359/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Diệp Thuỳ V, sinh năm 1973.

Cư trú tại: Ấp Tấn Ngọc Đông, xã N, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phan Phương N và bà Lâm Hồng H

Cùng cư trú tại: Ấp Nhà Củ, xã Q, huyện Đ, tỉnh C. (ông N và bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 7 năm 2022 và văn bản trình bày ngày 23/9/2022, trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Diệp Thuỳ V trình bày: Vào ngày 11/5/2021 bà cho bà Lâm Hồng H và ông Phan Phương N vay số tiền 450.000.000 đồng (có biên nhận vay). Bà H đóng lãi đến tháng 07/2021 không tiếp tục đóng lãi cho bà, sau đó bà yêu cầu ông N và H trả bà tiền vốn và lãi cho bà nhiều lần nhưng bà H và ông N hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện trả nợ đến nay.

Ngoài ra, trước đây bà có tham gia 02 chung hội do bà H làm chủ gồm:

Dây hội thứ nhất: Hội mở ngày 15/11/2019 11 hội gồm có 28 chung loại hội 5.000.000 đồng/tháng, bà tham gia 01 chung, hội đến nay đã mãn, số tiền hốt được 135.000.000 đồng, trừ tiền cò 2.500.000 đồng, số tiền còn lại 132.500.000

đồng. Sau đó bà H có trả cho bà 10.000.000 đồng, còn thiếu bà chung hụi này 122.500.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Hụi mở ngày 20/9/2020 âl, hụi gồm có 35 chung, loại hụi 5.000.000 đồng/tháng, bà tham gia 01 chung, đóng được 08 kỳ thì bà Hân đình hụi, tổng số tiền bà thực đóng mỗi kỳ 4.000.000 đồng x 08 kỳ là 32.000.000 đồng.

Nay, bà yêu cầu vợ chồng bà H và ông N có trách nhiệm trả bà số tiền vay 450.000.000 đồng và lãi suất theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định từ tháng 07/2021 cho đến khi xét xử và trả số tiền 02 chung hụi 154.500.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết bị đơn ông Phan Phương N trình bày: Việc vay tiền và hụi giữa bà H với bà V ông không biết. Ông yêu cầu bà V giải quyết với bà H.

Đối với bị đơn bà Lâm Hồng H : Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H theo quy định pháp luật, nhưng bà H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 23/9/2022 bà Diệp Thuỳ V có đơn xin vắng mặt; ông Phan Phương N và bà Lâm Hồng H bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông N và bà H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà V, ông N và bà H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết: Bà Diệp Thuỳ V khởi kiện yêu cầu ông Phan Phương N và bà Lâm Hồng H trả tiền vay và hụi. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của bà V buộc ông N và bà H trả bà số tiền hụi còn nợ 154.500.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 3 Điều 4, và Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP quy định “*Chủ hộ là người tổ chức, quản lý dây họ, thu các phần họ và giao các phần họ đó cho thành viên được lĩnh họ trong mỗi kỳ mở họ cho tới khi kết thúc dây họ...*”. Và “*Giao các phần họ cho thành viên lĩnh họ tại mỗi kỳ mở họ... Nộp thay phần họ của thành viên nếu đến kỳ mở họ mà có thành viên không góp phần họ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác...*”. Viển dẫn từ điều luật trên cho thấy, theo danh sách dây hụi ngày 15/11/2019 đã mãn và dây hụi ngày 20/9/2020 bà H đình hụi vào tháng 5/2021 bà H chưa giao tiền 02 chung hụi cho bà V nên bà H đã vi phạm nghĩa vụ giao hụi (họ) cho bà V. Từ đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà V.

[4] Xét yêu cầu của bà V buộc bà H với ông N trả khoản tiền vay 450.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo giấy biên nhận bà V cung cấp có nội dung “*Tôi tên Diệp Thuỳ V hôm nay ngày 11-5-2022 tôi có đưa cho chị Lâm Hồng H vay số tiền mặt là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu) chị H có xem kỹ và đồng*

ý ký tên *Lâm Hồng H* ". Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự: *"...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh..."*. Viện dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng bà H không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của bà V nên bà H phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình. Từ căn cứ trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà V .

[5] Xét yêu cầu tính lãi của bà V từ tháng 7/2021 đến ngày xét xử theo quy định pháp luật. Xét thấy, theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ"*. Viện dẫn theo điều luật trên, lãi suất được tính như sau: $(450.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng}) \times 15 \text{ tháng}$ (từ tháng 7/2021 đến ngày 10/2022) = 56.025.000 đồng.

[6] Đối với việc ông N cho rằng việc vay tiền và hui giữa bà H với bà V ông không biết nên ông không đồng ý cùng bà H trả nợ theo yêu cầu của bà V . Xét thấy, việc vay tiền và mở hui chỉ do bà H thực hiện. Tuy nhiên, từ khi bà H vay tiền và mở hui đến nay, bà H và ông N đang tồn tại mối quan hệ vợ chồng và chưa được Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân. Hơn nữa, việc bà H vay tiền và mở hui mục đích để phát triển kinh tế gia đình, cũng như thu nhập hợp pháp của vợ hoặc chồng trong thời kỳ hôn nhân. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 288 Bộ luật dân sự; Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân gia đình buộc bà H và ông N phải có trách nhiệm liên đới trả tiền nợ hui và tiền vay cho bà V .

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Diệp Thủy V . Buộc ông Phan Phương N và bà Lâm Hồng H liên đới trả cho bà Diệp Thủy V , tổng số tiền vốn vay, tiền lãi và tiền hui 660.525.000 đồng. Trong đó tiền vốn vay 450.000.000 đồng, tiền lãi 56.025.000 đồng và tiền hui 154.500.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông N và bà H phải chịu số tiền 30.421.000 đồng ($\{400.000.000 \text{ đồng} = 20.000.000 \text{ đồng}\} + \{260.525.000 \times 4\% = 10.421.000 \text{ đồng}\}$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 288 Bộ luật dân sự;

Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hui, họ, biên, phường;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Diệp Thuỳ V .

1. Buộc ông Phan Phương N và bà Lâm Hồng H trả cho bà Diệp Hồng V tổng số tiền 660.525.000 đồng (sáu trăm sáu mươi triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Trong đó tiền vốn vay 450.000.000 đồng, tiền lãi 56.025.000 đồng và tiền phạt 154.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Diệp Thuỳ V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà V 7.125.000 đồng (bảy triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0012917 ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ông Phan Phương N và bà Lâm Hồng H phải chịu 30.421.000 đồng (ba mươi triệu bốn trăm hai mươi một nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam